

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HS - ST
Ngày: 06- 6- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Văn Hoàng.

Bà Lê Thị Linh Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lê Hồng Th, sinh ngày 01/01/1978; tại Vĩnh Hưng, Long An; Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ph và bà Phạm Thị Kh; có vợ Nguyễn Thị Kim O và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: chưa có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

2. Bị cáo Trần Minh Tr, sinh ngày: 23/5/1989; tại Vĩnh Hưng, Long An; Nơi cư trú: Ấp Tr, xã Tr, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ Lê Thị Ngọc D và 02 con; Tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: chưa có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

3. Bị cáo Trần Thanh T1, sinh ngày 25/5/1992; tại Vĩnh Hưng, Long An; Nơi cư trú: Ấp 1, xã B, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Nhựt H1; có vợ Nguyễn Thị Th

T2 và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: chưa có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Dư Chí H2, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Long An (có mặt).

2. Anh Thái Minh C, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: số nhà 08, đường L, khu 2, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn X, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An (vắng mặt).

5. Anh Phan Thái Đ, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An (vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Quốc D1, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2020, Trần Minh Tr, sinh năm 1989 và Trần Thanh T1, sinh năm 1992, điện thoại cho Lê Hồng Th, sinh năm 1978, cư trú ấp T, xã H để nhờ Th liên hệ mua heo (lợn) bên Campuchia mỗi người 15 con về bán kiếm lời, Th đồng ý. Th điện thoại cho anh Cuông ở Nam Vang - Campuchia (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua 45 con heo thịt (Th mua 15 con) trọng lượng khoảng 90kg/con, giá tiền 64.000 đồng/kg và hẹn ngày hôm sau giao. Ngày 14/01/2020, Tr gọi điện thoại cho Dư Chí H2, cư trú thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An để thuê xe ô tô vận chuyển heo từ xã H đến lò mổ ở thành phố A, tỉnh Long An với giá 2.000.000 đồng/xe, cả 03 bị cáo thuê chung một xe. H2 giao xe ô tô tải biển số 84C- 025.91 cho Thái Minh C điều khiển đến đường tuần tra biên giới Việt Nam – Campuchia, cách trạm Biên phòng Bến Phố 500m, thuộc ấp 3, xã Hưng Điền A để nhận heo. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn X, Phan Thái Đ và Nguyễn Quốc D1 được một người đàn ông tên Ra (không rõ tên, địa chỉ) thuê dẫn dắt heo, tiền công 20.000 đồng/con. Số lượng heo được người Campuchia vận chuyển bằng phà qua kênh Cái Cỏ thì M, X, Đ, D1 dẫn dắt heo lên xe ô tô tải biển số 84C - 025.91. Th đến nhận 15 con heo, trọng lượng trên 1.500 kg, trả tiền 98.000.000 đồng cho người Campuchia, tương tự T1 đến nhận 15 con heo, trả tiền 98.900.000 đồng, Tr nhận 15 con heo, trả tiền 98.200.000 đồng. Heo được đánh dấu cho từng người, rồi dẫn dắt lên tH2 xe tải ngăn làm ba ngăn. Sau khi nhận đủ 45 con heo, C điều khiển xe tải chở 45 con heo không có giấy tờ, hóa đơn chứng minh nguồn gốc xuất xứ, chạy trên đường tuần tra biên

giới Việt Nam – Campuchia hướng về trạm Biên phòng Bến Phổ khoảng 200m thì bị bắt.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Hưng kết luận: “43 con heo (lợn) còn sống có trọng lượng 4.452kg với tổng số tiền là 267.120.000đ (khấu trừ 10% hao hụt còn 240.120.000đ); 02 con heo (lợn) chết trọng lượng 156kg không thể định giá do không xác định được giá trị”.

Ngày 25/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Long An xác định lại giá trị của 43 con heo (lợn) còn sống, tổng trọng lượng là 4.452kg và 02 con heo đã chết, tổng trọng lượng là 156kg, tại thời điểm ngày 14/01/2020.

Kết luận định giá lại tài sản số 521/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Long An kết luận: tài sản cần định giá là 43 con heo (lợn) còn sống, tổng trọng lượng là 4.452kg, có giá trị thành tiền là 343.990.000đ và 02 con heo (lợn) đã chết, tổng trọng lượng là 156kg, không xác định được giá trị tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Minh Tr, Lê Hồng Th, Trần Thanh T1 về tội “*Buôn lậu*” theo quy định tại khoản 1 Điều 188 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý đồ vật, tài liệu tạm giữ: Bán đấu giá 43 con heo thịt còn sống, nộp tiền vào kho bạc số tiền 240.408.000 đồng. Đối với 02 con heo chết đã tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSVH ngày 22/3/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố các bị cáo Trần Minh Tr, Lê Hồng Th, Trần Thanh T1 về tội: “*Buôn lậu*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 188 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng đã nêu; các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dư Chí H2 có mặt; Thái Minh C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn X, Phan Thái Đ, Nguyễn Quốc D1 vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thống nhất theo nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Minh Tr, Lê Hồng Th, Trần Thanh T1 về tội “*Buôn lậu*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 188 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh Tr, Lê Hồng Th, Trần Thanh T1 phạm tội “Buôn lậu”.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 188, Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hồng Th từ 300.000.000 đồng đến 330.000.000 đồng về tội “Buôn lậu”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 188, Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Minh Tr, Trần Thanh T1 từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng về tội “Buôn lậu”.

Về hình phạt bổ sung: do áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo là phạt tiền. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về phân xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước Tiền Việt Nam 240.408.000 đồng từ hàng hóa buôn lậu được bán đầu giá tài sản.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Thái Minh C, anh Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Văn X, anh Phan Thái Đ, anh Nguyễn Quốc D1 vắng mặt, nhưng không trở ngại đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Lời khai của các bị cáo Lê Hồng Th, Trần Minh Tr, Trần Thanh T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố, phù hợp với các tài liệu, tang vật của vụ án và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Ngày 13/01/2020 Lê Hồng Th, Trần Minh Tr, Trần Thanh T1 cùng đặt mua 45 con heo (lợn) của một người dân ông bên Vương quốc Campuchia. Đến chiều ngày 14/01/2020 Trần Minh Tr thuê xe ô tô tải của ông Dư Chí H2, biển số 84C-

025.91 do Thái Minh C điều khiển. Sau khi các bị cáo nhận heo từ bên phía Campuchia lừa sang và được đưa lên xe, C điều khiển xe đi được khoảng 300m thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Tại bản Kết luận định giá lại tài sản số 521/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Long An kết luận: tài sản cần định giá là 43 con heo (lợn) còn sống, tổng trọng lượng là 4.452kg, thành tiền 343.990.000đ và 02 con heo (lợn) đã chết, tổng trọng lượng là 156kg, không xác định được giá trị tài sản. Do đó, có căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 188 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, hàng hóa, những quy định về xuất, nhập khẩu dẫn đến hậu quả Nhà nước không kiểm soát được hàng hóa nhập khẩu, gây thất thoát thuế xuất nhập khẩu của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến giá cả thị trường trong nước và tiềm ẩn nguy cơ đưa mầm bệnh vào Việt Nam, ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch gia súc.

[5] Về vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm, nhưng không có bản bạc phân công nhiệm vụ cụ thể nên thuộc đồng phạm giản đơn, các bị cáo biết tại thời điểm Việt Nam đang xảy ra dịch tả heo (lợn) C Phi nên việc mua heo qua biên giới Việt Nam và Campuchia là trái pháp luật, giá lại rẻ hơn nhiều so với giá thị trường khi bán lại ở Việt Nam sẽ thu được lợi nhuận cao nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cũng như nhân thân của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5.1] Đối với bị cáo Lê Hồng Th khi được Tr, T1 nhờ đặt mua heo thì đồng ý ngay, bị cáo trực tiếp đặt mua heo từ Campuchia vào Việt Nam cho bị cáo và cho cả bị cáo Tr, T1 tổng số là 45 con heo, trị giá trên 300.000.000 đồng, là trái pháp luật nên bị cáo là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án, ngoài ra còn giúp sức cho bị cáo Tr, T1 buôn lậu. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định điểm c khoản 2 Điều 188 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Bị cáo Trần Minh Tr là người đầu tiên khởi xướng việc mua heo bên Campuchia về Việt Nam bán lại kiếm lời, bị cáo nhờ bị cáo Th đặt mua, trực tiếp liên hệ thuê xe ô tô để vận chuyển heo, là người nhận heo cuối cùng, bị cáo bị bắt quả tang cùng tang vật vận chuyển heo đem đi bán nên bị cáo là người thực hành giữ vai trò tích cực trong vụ án. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với giá trị 15 con heo, trị giá thành tiền trên 100.000.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Đối với bị cáo Trần Thanh T1 khi thấy Tr nhờ Th đặt mua heo bên Campuchia, T1 cũng nhờ theo, trực tiếp nhận, trả tiền mua 15 con heo, trị giá thành tiền trên 100.000.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự.

[5.4] Về nhân thân các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt. Bị cáo Lê Hồng Th được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Hưng khen thưởng vì có thành tích tiêu biểu trong phong trào sản xuất kinh doanh giỏi, được Ủy ban Mặt trận tổ Quốc Việt Nam tỉnh Long An tặng Bằng khen đã có thành tích tốt trong thực hiện các nội dung “Ngày Biên phòng toàn dân” năm 2020 và có cha là Lê Văn Ph được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng III. Ông Trần Văn T là cha của bị cáo Tr, ông Trần Văn H là cha của bị cáo T1 đã tích cực tham gia hỗ trợ địa phương trong phong trào phòng chống dịch Covid -19. Đồng thời, các bị cáo được Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú xác nhận là công dân chấp hành pháp luật tốt tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo trong vụ án này, đều được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với Dư Chí H2, Thái Minh C là chủ xe và tài xế chở heo cho các bị cáo đem đi tiêu thụ. Tuy nhiên, anh H2 không có mặt tại nơi xảy ra vụ việc, không biết các bị cáo thuê xe để buôn lậu heo. Đồng thời, anh C nhận heo bên Việt Nam, không biết đây là hàng hóa trái pháp luật vào Việt nam. Do đó, không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự H2, C đồng phạm về tội buôn lậu với các bị cáo nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn X, Phan Thái Đ và Nguyễn Quốc D1 là người dẫn dắt (lừa) heo là được người Campuchia thuê. Tuy nhiên, các đối tượng này không biết chủ heo là ai, mục đích mua heo để làm gì, dẫn dắt heo diễn ra trên đất Việt Nam nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó không đề cập đến.

[9] Về vật chứng vụ án: đối với các điện thoại di động các bị cáo dùng để liên lạc đặt mua, nhận heo, quá trình xác minh ban đầu không thu giữ, hiện nay các bị cáo đã không còn sử dụng, không thu hồi được nên không đề cập đến.

Đối với chiếc xe tải biển số 84C- 025.91 của ông Dư Chí H2 được các bị cáo thuê để vận chuyển heo là hàng hóa buôn lậu, nhưng ông H2 không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H2. Nay không đề cập.

Số tiền 240.408.000 đồng được bán đấu giá tài sản từ 43 con heo của các bị cáo là hàng hóa dùng vào việc “Buôn lậu”, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với 02 con heo chết đã tiêu hủy nên không đề cập.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hồng Th, Trần Minh Tr, Trần Thanh T1 phạm tội “*Buôn lậu*”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 188; Điều 17, 35, 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hồng Th số tiền 310.000.000 đồng.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 188; Điều 17, 35, 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh Tr số tiền 170.000.000 đồng.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 188; Điều 17, 35, 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 số tiền 150.000.000 đồng.

5. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 240.408.000 đồng.

(*Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự đang quản lý*)

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Các bị cáo Trần Minh Tr, Lê Hồng Th, Trần Thanh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/Huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- Chi cục THA DS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hựu